

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 06/04/2018

ASEANSC RESEARCH



## VN-INDEX TIẾN SÁT MỐC 1.200

### NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Thị trường phiên cuối tuần giao dịch khá tích cực với đà tăng lan tỏa khắp thị trường. Trong đó, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (VIC, VNM, PLX, VRE, HPG, ROS) tiếp tục đóng vai trò duy trì đà tăng cho chỉ số. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng (CTG, EIB, STB, VPB) cũng góp phần giúp sắc xanh thị trường được củng cố vững chắc. Nhóm bất động sản (SDI, DXG, PDR, NLG) và xây dựng (CTD, HBC, VCG) có phiên giao dịch khá khởi sắc khi đóng cửa trong sắc xanh. Thanh khoản toàn thị trường duy trì ở mức cao với hơn 342 triệu đơn vị, tương ứng giá trị 8.880 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ bán ròng 86,2 tỷ đồng trên cả 2 sàn.

Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư trên toàn cầu. Do vậy, chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt.

Theo nhận định của Công ty chứng khoán ASEAN (ASEANSC): Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.200 – 1.210 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

## II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

**Ngày 06/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.477 đồng, tăng 10 đồng so với phiên trước đó**

Tỷ giá trung tâm ngày 6/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.477 đồng, tăng tiếp 10 đồng so với mức công bố sáng qua. Đây là phiên thứ ba liên tiếp tỷ giá này được điều chỉnh tăng. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay cũng được điều chỉnh nhẹ. Cụ thể, Vietcombank hiện đang niêm yết USD ở mức 22.780-22.850 đồng, tăng 5 đồng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua.

**Sáng ngày 06/04: Giá vàng SJC ở mức 36,62 - 36,80 triệu đồng/lượng**

Khảo sát lúc 8h45 sáng nay (6/4), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,62 – 36,80 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 30 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.332,1 USD/oz, giảm 0,7 USD, tương đương 0,05% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang rẻ hơn giá vàng quốc tế 50 nghìn đồng/lượng, trong khi ở phiên trước giá vàng trong nước đắt hơn giá vàng quốc tế 40 nghìn đồng/lượng.

## III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

**Ngày 05/04: Chỉ số Dow Jones tăng 0.99%, lên 24,505.22 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tiến 240.92 điểm (tương đương 0.99%) lên 24,505.22 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 18.15 điểm (tương đương 0.69%) lên 2,662.84 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 34.45 điểm (tương đương 0.49%) lên 7,076.55 điểm.

**Ngày 05/04: Dầu WTI tăng 0.3%, lên 63.54 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex tiến 17 xu (tương đương 0.3%) lên 63.54 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn cộng 31 xu (tương đương 0.5%) lên 68.33 USD/thùng.

## I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**XHC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 2%**

CTCP Xuân Hòa Việt Nam (XHC): Ngày 12/4 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền tỷ lệ 2% (01 cổ phiếu nhận 200 đồng). Thời gian thanh toán 20/4/2018.

**SD6: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%**

CTCP Sông Đà 6 (SD6): Ngày 24/4 – ngày ĐKCC nhận cổ tức còn lại năm 2015 và chi trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng), trong đó trả cổ tức năm 2015 tỷ lệ 5% và tạm ứng cổ tức năm 2016 tỷ lệ 5%. Thời gian thanh toán 22/5/2018. Đồng thời công ty cũng chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018.

**GVT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%**

CTCP Giấy Việt Trì (GVT - UpCOM): Ngày 18/4 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 20% (01 cổ phiếu nhận 2.000 đồng). Thời gian thanh toán 8/5/2018.

**CTB: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%**

CTCP Chế tạo bơm Hải Dương (CTB): Ngày 17/4 – ngày ĐKCC nhận cổ tức còn lại năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 27/4/2018.

## TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

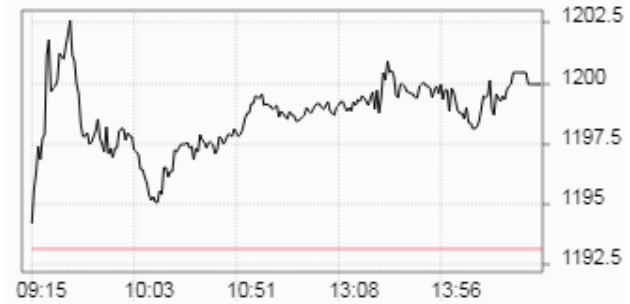
KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 240.92	24,505.22
	S&P 500	↑ 34.44	7,076.55
	Nasdaq	↑ 18.15	2,662.84
	FTSE 100	↑ 165.49	7,199.50
CHÂU ÂU	DAX	↑ 347.29	12,305.19
	CAC 40	↑ 134.87	5,276.67
	Nikkei 225	↑ 27.52	21,672.94
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 353.05	29,871.74
	Shanghai	↓ -5.52	3,131.11

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 06/04/2018

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

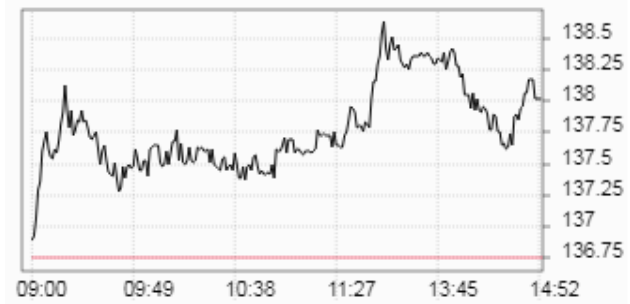
Thay đổi (điểm)	↑	<b>+6,79/+0,57%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>1,199.96</b>
Khối lượng (cp)		<b>251,988,302</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>7,378.77</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>170</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>129</b>
Số cp đứng giá	→	<b>56</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CCL	4.2	4.3	4.3	4.1	341,460	↑ 7.0%
MHC	6.2	6.6	6.6	6.2	377,920	↑ 7.0%
VPH	10	10.5	10.5	9.8	810,070	↑ 7.0%
HOT	52.5	52.5	52.5	52.5	9,500	↑ 6.9%
NVT	4.5	4.8	4.8	4.5	82,640	↑ 6.9%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+1,26/+0,92%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>138.02</b>
Khối lượng (cp)		<b>69,337,711</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>1,190.44</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>98</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>76</b>
Số cp đứng giá	→	<b>213</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KHB	0.6	0.7	0.7	0.6	253,820	↑ 16.7%
HGM	40	40.7	40.7	40	8,000	↑ 10.0%
ACM	1.1	1.1	1.1	1	230,840	↑ 10.0%
RCL	19	20.9	20.9	19	2,100	↑ 10.0%
INN	64.5	70.9	70.9	64.5	25,010	↑ 9.9%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	16,652,220	2,142,180
BÁN	21,465,860	2,090,685
MUA - BÁN	<b>-4,813,640</b>	<b>51,495</b>

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 06/04, khối ngoại bán ròng hơn 84 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 2 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 16,6 triệu cổ phiếu (trị giá 862 tỷ đồng) và bán ra hơn 21,4 triệu cổ phiếu (trị giá 946 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 2,1 triệu cổ phiếu (trị giá 31,8 tỷ đồng) và bán ra hơn 2 triệu cổ phiếu (trị giá 33,8 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 05/04/2018):

3,238,117.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 05/04/2018):

1,193.17 điểm

Cập nhật ngày 06/04/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.7%	2,637,707,954	131	132.4	1.4	1.1%	1,954,390	<b>1.36</b>
VNM	8.8%	1,451,453,429	197.3	198.2	0.9	0.5%	621,180	<b>0.49</b>
VCB	8.2%	3,597,768,575	73.5	73.5	0.0	0.0%	2,346,040	<b>0.00</b>
GAS	7.7%	1,913,950,000	129.9	129.8	-0.1	-0.1%	327,230	<b>-0.07</b>
BID	4.6%	3,418,715,334	44	44	0.0	0.0%	1,469,830	<b>0.00</b>
SAB	4.5%	641,281,186	227.2	227.2	0.0	0.0%	32,490	<b>0.00</b>
CTG	4.1%	3,723,404,556	35.6	35.7	0.1	0.3%	5,822,740	<b>0.14</b>
MSN	3.9%	1,157,373,974	109.5	106.8	-2.7	-2.5%	880,100	<b>-1.15</b>
PLX	3.3%	1,293,878,081	81.4	83	1.6	2.0%	891,780	<b>0.76</b>
VPB	3.1%	1,497,403,415	67.5	68.1	0.6	0.9%	3,503,680	<b>0.33</b>
VJC	3.0%	451,343,284	218	218	0.0	0.0%	1,138,030	<b>0.00</b>
VRE	2.9%	1,901,078,733	49.2	52.5	3.3	6.7%	3,742,930	<b>2.31</b>
HPG	2.8%	1,517,079,000	58.8	60.4	1.6	2.7%	4,899,110	<b>0.89</b>
BVH	2.3%	680,471,434	107.2	107.5	0.3	0.3%	417,700	<b>0.08</b>
MBB	2.1%	1,815,505,363	36.7	36.6	-0.1	-0.3%	4,481,390	<b>-0.07</b>
ROS	1.8%	472,999,999	126	132	6.0	4.8%	1,128,430	<b>1.05</b>
NVL	1.6%	652,638,750	78	76.5	-1.5	-1.9%	3,208,090	<b>-0.36</b>
HDB	1.4%	980,999,979	46.45	46.45	0.0	0.0%	2,975,100	<b>0.00</b>
MWG	1.1%	323,169,521	105.4	105.3	-0.1	-0.1%	265,350	<b>-0.01</b>
FPT	1.0%	530,961,105	63	62.7	-0.3	-0.5%	3,614,250	<b>-0.06</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 1.180 - 1.190      Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.200 - 1.210

\* **Chú thích:** Xu hướng tăng mạnh dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản cao; (2) Chỉ báo dòng tiền tăng; (3) Chỉ báo RSI tăng...

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

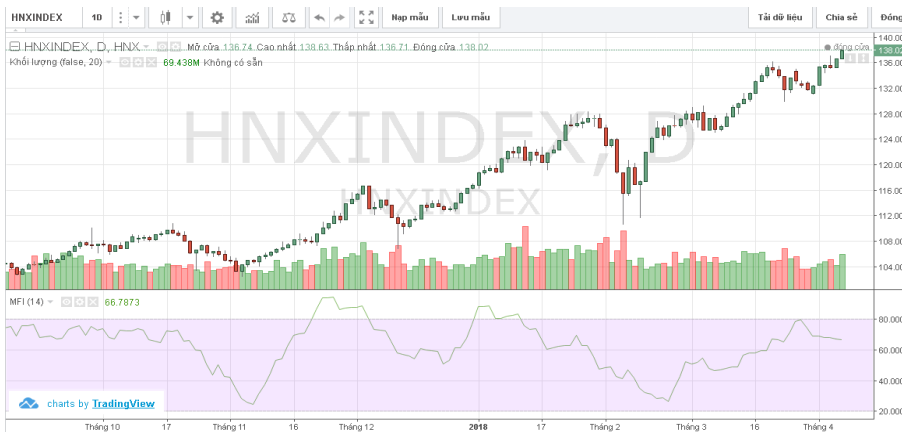
Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.200 - 1.210 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.180 - 1.190 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.180. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.160 - 1.170 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.200 - 1.210 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.220 - 1.230 điểm.

**HNX-INDEX**



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 137.0 - 138.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 139.0 - 140.0

\* **Chú thích:** Xu hướng tăng mạnh dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản cao; (2) Chỉ báo dòng tiền tăng; (3) Chỉ báo RSI tăng,...

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 139.0 - 140.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

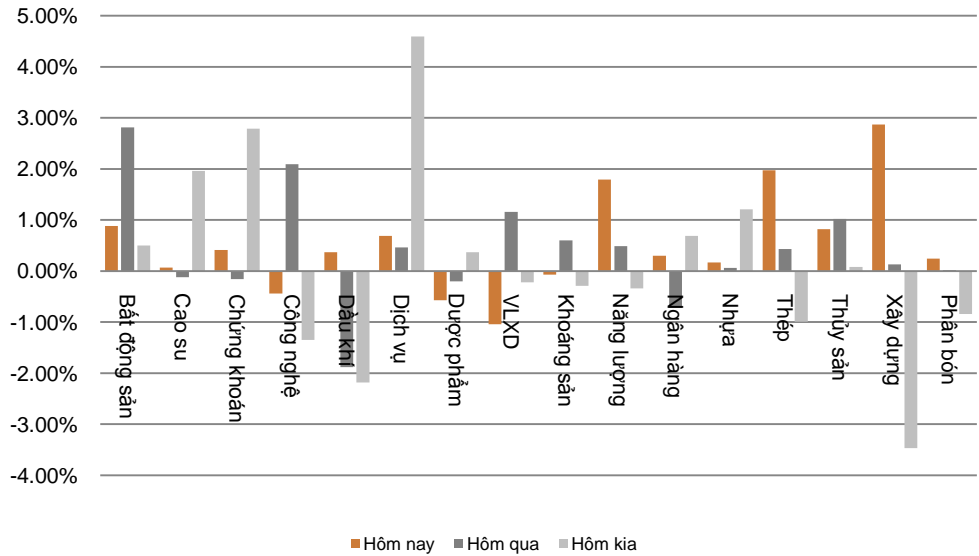
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 137.0 - 138.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 137.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 135.0 - 136.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 139.0 - 140.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 141.0 - 142.0 điểm.

## BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.88%
Cao su	↑ 0.07%
Chứng khoán	↑ 0.41%
Công nghệ	↓ -0.44%
Dầu khí	↑ 0.37%
Dịch vụ	↑ 0.69%
Dược phẩm	↓ -0.57%
VLXD	↓ -1.04%
Khoáng sản	↓ -0.07%
Năng lượng	↑ 1.79%
Ngân hàng	↑ 0.30%
Nhựa	↑ 0.17%
Thép	↑ 1.97%
Thủy sản	↑ 0.82%
Xây dựng	↑ 2.87%
Phân bón	↑ 0.24%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	131	132.4	↑ 1.4	↑ 1.1%	1,954,390
	NVL	78	76.5	↓ -1.5	↓ -1.9%	3,208,090
	KDH	38.9	39.15	↑ 0.3	↑ 0.6%	356,770
Chứng khoán	SSI	41.9	41.9	⇒ 0.0	⇒ 0.0%	6,142,670
	VCI	117	118	↑ 1.0	↑ 0.9%	37,510
	HCM	90.4	89	↓ -1.4	↓ -1.6%	554,220
Dầu khí	GAS	129.9	129.8	↓ -0.1	↓ -0.1%	327,230
	PLX	81.4	83	↑ 1.6	↑ 2.0%	891,780
	PVI	39.9	39	↓ -0.9	↓ -2.3%	610,000
Ngân hàng	VCB	73.5	73.5	⇒ 0.0	⇒ 0.0%	2,346,040
	BID	44	44	⇒ 0.0	⇒ 0.0%	1,469,830
	CTG	35.6	35.7	↑ 0.1	↑ 0.3%	5,822,740
Thép	HPG	58.8	60.4	↑ 1.6	↑ 2.7%	4,899,110
	HSG	22.6	22.4	↓ -0.2	↓ -0.9%	1,589,230
	TVN	9.8	9.8	⇒ 0.0	⇒ 0.0%	71,300

Cập nhật ngày 06/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 9.30%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↑ 1.52%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sẫm lớp sứt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 7.42%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 2.65%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 1.74%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 6.50%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 0.46%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 1.54%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↑ 1.01%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 3.72%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 3.35%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↑ 0.84%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -0.26%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 2.53%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 3.83%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -0.91%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 06/04/2018

## GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	63.1093 ↓	-0.49% ↓	-3.12% ↑	3.27% ↑	20.89%	06/04/2018
Brent	68.1078 ↓	-0.47% ↑	0.75% ↑	5.92% ↑	23.37%	06/04/2018
Natural gas	2.7048 ↑	1.31% ↑	0.93% ↓	-2.49% ↓	-16.96%	06/04/2018
Gasoline	1.9713 ↓	-0.48% ↑	0.29% ↑	3.22% ↑	12.92%	06/04/2018
Heating oil	1.9638 ↓	-0.55% ↓	-0.80% ↑	4.79% ↑	20.64%	06/04/2018
Ethanol	1.4092 ↓	-0.91% ↓	-0.06% ↓	-6.99% ↓	-13.49%	06/04/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
0	- →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	06/04/2018
Gold	1,328.6 →	0.00% ↑	0.35% ↑	0.23% ↑	5.98%	06/04/2018
Silver	16.3 ↓	-0.17% ↓	-0.11% ↓	-1.19% ↓	-9.24%	06/04/2018
Platinum	906.0 ↓	-0.44% ↓	-2.37% ↓	-4.86% ↓	-4.78%	06/04/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Orange Juice	137.8 ↓	-0.79% ↓	-2.37% ↓	-2.96% ↓	-17.71%	06/04/2018
Cocoa	2,499.0 ↓	-0.36% ↓	-1.88% ↑	2.20% ↑	25.02%	06/04/2018
Rhodium	2,040.0 →	0.00% →	0.00% ↑	9.09% ↑	99.02%	06/04/2018
Live Cattle	114.1 ↑	1.11% ↑	0.48% ↓	-6.94% ↓	-4.79%	06/04/2018
Sugar	12.3 ↓	-0.32% ↓	-1.68% ↓	-3.75% ↓	-26.60%	06/04/2018
0	- →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	06/04/2018
Soybeans	1,017.2 ↓	-1.53% ↓	-2.58% ↓	-3.55% ↑	8.02%	06/04/2018
Wheat	461.5 ↓	-0.86% ↑	2.21% ↓	-6.34% ↑	8.90%	06/04/2018
Cotton	83.0 ↑	0.46% ↑	2.45% ↓	-1.48% ↑	12.92%	06/04/2018
Rice	12.3 ↓	-0.39% ↓	-0.07% ↑	0.94% ↑	20.58%	06/04/2018
Palm Oil	2,454.0 ↑	0.49% ↑	3.11% ↓	-0.20% ↓	-14.94%	06/04/2018
Cheese	1.6 →	0.00% ↑	0.39% ↑	1.17% ↑	4.07%	06/04/2018
Milk	14.4 ↓	-0.55% ↑	1.05% ↑	1.48% ↓	-4.77%	06/04/2018
Canola	528.1 ↓	-0.17% ↑	0.63% ↑	2.23% ↑	7.97%	06/04/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,772.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-2.42% ↑	17.98%	06/04/2018
Copper	3.0 ↓	-1.25% ↓	-0.22% ↓	-2.58% ↑	14.70%	06/04/2018
Steel	3,590.0 ↓	-0.28% ↑	4.48% ↓	-13.01% ↑	2.28%	06/04/2018
0	- →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	06/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	<b>Mua [+82%]</b>	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	<b>Nắm giữ [-5%]</b>	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	<b>Mua [+30%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	<b>Mua [+24%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	<b>Mua [+26%]</b>	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	<b>Bán [-21%]</b>	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	<b>Bán [-19%]</b>	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	<b>Nắm giữ [-8%]</b>	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	<b>Mua [+41%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	<b>Nắm giữ [+9%]</b>	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	<b>Mua [+29%]</b>	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	<b>Mua [+282%]</b>	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	<b>Mua [+69%]</b>	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	<b>Mua [+81%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	<b>Nắm giữ [+3%]</b>	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	<b>Mua [+29%]</b>	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	<b>Nắm giữ [+0%]</b>	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	<b>Mua [+42%]</b>	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	<b>Mua [+160%]</b>	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
06/04/2018	09/04/2018	27/04/2018	RAL	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	139	3 (2.21%)
06/04/2018	09/04/2018	06/04/2018	RAL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	139	3 (2.21%)
06/04/2018	09/04/2018	n/a	SCJ	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3.5	0 (0%)
n/a	n/a	06/04/2018	DCS	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	n/a	n/a
06/04/2018	09/04/2018	21/04/2018	TMP	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	32.6	0 (0%)
06/04/2018	09/04/2018	10/04/2018	SHP	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	22.95	0 (0%)
06/04/2018	09/04/2018	20/04/2018	ND2	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	21.6	0 (0%)
06/04/2018	09/04/2018	27/04/2018	CMN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	46.8	0.9 (1.96%)
06/04/2018	09/04/2018	n/a	GER	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	4.1	0 (0%)
06/04/2018	09/04/2018	n/a	NDC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
06/04/2018	09/04/2018	24/04/2018	THS	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 800 đồng/CP	n/a	n/a
06/04/2018	09/04/2018	26/04/2018	VJC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	217.2	-0.8 (-0.37%)
06/04/2018	09/04/2018	n/a	IDI	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
06/04/2018	09/04/2018	n/a	LCM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	0.87	0 (0%)
06/04/2018	09/04/2018	27/04/2018	KGU	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	28.3	-1 (-3.41%)
06/04/2018	09/04/2018	03/05/2018	KGU	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	28.3	-1 (-3.41%)
06/04/2018	09/04/2018	27/04/2018	KBE	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	13.8	0 (0%)
06/04/2018	09/04/2018	28/04/2018	KBE	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	18	0 (0%)
n/a	n/a	06/04/2018	VGC	HNX	Giao dịch bổ sung - 21,350,000 CP	25.6	-0.1 (-0.39%)
n/a	n/a	06/04/2018	CCL	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 12,000,000 CP	4.15	0.15 (3.75%)
06/04/2018	09/04/2018	21/04/2018	HDB	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	46.4	-0.05 (-0.11%)
06/04/2018	09/04/2018	17/04/2018	BAX	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	25	0 (0%)

Cập nhật ngày 06/04/2018

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.